TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2025/HSST.
Ngày 06/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2/ Ông Nguyễn Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bích P**, sinh ngày 01/01/1970; Tên gọi khác: Phương L; Giới tính: Nam; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 20, ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1937 (chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1945 (chết); A (chị) em ruột: gồm 09 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1983, bị cáo là người con thứ 3 trong gia đình; Có vợ tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 và 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2025 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông **Nguyễn Thanh P1**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ B, ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ B, ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn M,** sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ B, ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2023, bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1938, thường trú: Tổ B, ấp S, xã S huyện H, tỉnh Kiên Giang là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I858384 qua đời; Nguyễn Bích P và Nguyễn Thanh P1 (đều là cháu của bà T2) xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp ranh đất, ông P1 trồng cây ăn trái phía sau nhà giáp với mương nước thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị T2 (bà T2 là cô ruột của P và là dì ruột của P1).

Khoảng 08 giờ ngày 13/11/2024, Nguyễn Bích P gặp ông Nguyễn Văn M do biết M hành nghề cưa cây thuê nên P thuê M chặt 03 (ba) cây dừa, M đồng ý nhưng chưa thỏa thuận tiền thuê. Sau đó, M chạy xe máy đến nhà P, P đưa cho M 01 (một) chiếc cưa máy (chiếc cưa này P mượn của ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: khu phố T, thị trấn H, huyện H, Kiên Giang), P cầm 01 (một) cây dao rựa, 01 (một) cây búa và dẫn M đi ra phía sau vườn (cách nhà P khoảng 50m), P chỉ cho Mịnh 03 (ba) cây dừa trồng trên bờ đất, giáp mương nước phía sau nhà của Nguyễn Thanh P1 để M cưa, còn P dùng dao chặt 15 cây chuối. Tại thời điểm này, ông Nguyễn Thanh P1 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969 (là vợ ông P1) đi làm. Sau khi cưa ngã 03 (ba) cây dừa, M dùng cưa cắt tàu dừa và ngọn cây dừa, P dùng búa chặt trái dừa để uống. Đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, ông P1 phát hiện 03 (ba) cây dừa và 15 (mười lăm) cây chuối đã bị chặt phá nên đã trình báo cơ quan công an.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2024, của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện H, kết luận:

- 03 (ba) cây Dừa, đã cho trái và thu hoạch hàng năm, đường kính của cây từ 26 cm - 40cm. Tại thời điểm định giá ngày 13/11/2024 có giá trị là 3.927.600 đồng (*Ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng*).

- 03 (ba) cây C đang cho trái. Tại thời điểm định giá ngày 13/11/2024 có giá trị là 230.400 đồng (*hai trăm ba mươi nghìn bốn trăm đồng*).

- 12 (mười hai) cây Chuối sắp cho trái. Tại thời điểm định giá ngày 13/11/2024 có giá trị là 720.000 đồng (*bảy trăm hai mươi nghìn đồng*).

* Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu:

- 01 (một) cây dao rựa quéo dài 82 cm, cán tròn bằng kim loại màu xám dài 18,2cm, lưỡi dài 33,8cm, bề bản lưỡi 4,5cm x 2,4cm (đã qua sử dụng).

- 01 (một) cây búa (loại búa chẻ củi), cán bằng gỗ dài 28,3 cm, chiều dài và bề dày nhất của lưỡi búa có kích thước 9,4cm x 5,4cm (đã qua sử dụng).

* Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 34/CT-VKS-HĐ ngày 18/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Bích P về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Bích P về tội danh và khung hình phạt; Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bích P từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao rựa quéo dài 82cm, cán tròn bằng kim loại màu xám dài 48,2cm, lưỡi dài 33,8cm, bề bản lưỡi 4,5 cm x 2,4cm (đã qua sử dụng); 01 (một) cây búa (loại búa chẻ củi), cán bằng gỗ dài 28,2cm, chiều dài và bề dày nhất của lưỡi búa có kích thước 9,4cm x 5,4cm (đã qua sử dụng).

Đối với chiếc cưa máy màu đỏ - chạy bằng động cơ xăng pha nhớt là vật chứng của vụ án, Nguyễn Bích P mượn của ông Nguyễn Văn D, P đã trả lại cho ông D (ông

D không biết việc P mượn cửa đi hủy hoại tài sản của người khác) nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh P1 yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 11.750.000đồng; P đã bồi thường được 4.878.000đồng theo biên lai thu tiền số 0001109 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Bị cáo P tự nguyện bồi thường thêm số tiền 5.000.000đồng; Xét thấy đây là sự tự nguyện nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1: Tổng số tiền bồi thường là 9.878.000 đồng, bị cáo P tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Thanh P1 thì bà T1 cũng thống nhất và bà không có yêu cầu gì.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Bích P trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bích P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/11/2024 Nguyễn Bích P đã thuê ông Nguyễn Văn M dùng cưa và tự mình dùng búa, rìu chặt phá 15 cây chuối, cưa 03 cây dừa đang cho trái của ông Nguyễn Thanh

P1 làm mất đi hoàn toàn giá trị sử dụng của tài sản, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại: 4.878.000đồng (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Bích P là người đã thành niên đủ năng lực hành vi hình sự và nhận thức được rằng việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Điều Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS năm 2015 thì lẽ ra bị cáo phải khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại bị cáo là lao động chính, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh P1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Bích P bồi thường số tiền 11.750.000đồng; P đã bồi thường được số tiền 4.878.000đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu tiền số 0001109 ngày 13/02/2025. Tại phiên toà bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 5.000.000đồng và

được bị hại Nguyễn Thanh P1 đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây dao rựa quéo dài 82cm, cán tròn bằng kim loại màu xám dài 48,2cm, lưỡi dài 33,8cm, bề bản lưỡi 4,5 cm x 2,4cm (đã qua sử dụng) và 01 (một) cây búa (loại búa chẻ củi), cán bằng gỗ dài 28,2cm, chiều dài và bề dày nhất của lưỡi búa có kích thước 9,4cm x 5,4cm (đã qua sử dụng) là công cụ bị cáo P dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 chiếc cưa máy màu đỏ - chạy bằng động cơ xăng pha nhớt, bị cáo P đã trả lại cho ông Nguyễn Văn D và đã bị trộm lấy mất, không thu giữ được nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

- Đối với ông Nguyễn Văn M là người dùng cưa máy để cưa 03 (ba) cây dừa, nhưng M không biết dừa này là của ông Nguyễn Thanh P1, M làm nghề cưa cây thuê do đó bị cáo P thuê M cưa cây nên M làm theo lời của P nên không có cơ sở xử lý đối với M. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn M nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Đối với ông Nguyễn Văn D là người cho bị cáo P mượn cưa máy nhưng không biết P mượn cưa để cưa cây của ông Nguyễn Thanh P1 nên không xử lý đối với ông Nguyễn Văn D. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn D nên HĐXX miễn xét.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về lệ phí án phí tòa án thì bị cáo Nguyễn Bích P phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bích P phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích P **18** (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn cho bị cáo khoản tiền khấu trừ thu nhập để sung quỹ nhà nước và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Bích P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục người bị kết án trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Bích P bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh P1 tổng số tiền 9.878.000đồng. Khấu trừ đi số tiền 4.878.00đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất theo biên lai thu tiền số 0001109 ngày 13/02/2025. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường thêm cho ông P1 số tiền 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao rựa quéo dài 82cm, cán tròn bằng kim loại màu xám dài 48,2cm, lưỡi dài 33,8cm, bề bản lưỡi 4,5 cm x 2,4cm (đã qua sử dụng) và 01 (một) cây búa (loại búa chẻ củi), cán bằng gỗ dài 28,2cm, chiều dài và bề dày nhất của lưỡi búa có kích thước 9,4cm x 5,4cm (đã qua sử dụng)

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2025 giữa Cơ quan Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Bích P phải nộp 494.000 đồng (*bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2025).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hồng Điệp

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG;
- VKS Huyện Hòn Đất;
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất;
- Cơ quan THA huyện Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.